

Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc

Nguyễn Đình Chiểu

Hỡi ơi !
Súng giặc đất rền,
Lòng dân trời tỏ.
Mười năm công võ ruộng, chưa chắc còn danh nổi tợ phao,
Một trận nghĩa đánh Tây, tuy là mất tiếng còn vang như mõ.

Nhớ linh xưa
Cui cút làm ăn,
Riêng lo nghèo khó,
Chưa quen cung ngựa, đâu tới trường nhung
Chỉ biết ruộng trâu, ở trong làng bộ;

Việc cuốc, việc cày, việc bừa, việc cấy, tay vốn làm quen;
Tập khiên, tập mác, tập giáo, tập cờ, mắt chưa từng ngó.

Tiếng phong hạc phập phồng hơn mười tháng, trông tin quan như nắng hạn
trông mưa.

Mùi tinh chiên vấy vá đã ba năm, ghét thói mọi như nhà nông ghét cỏ.

Đêm thấy bông bong che trắng lớp, những muốn ăn gan;
Ngày xem ống khói chạy đen xì, toan ra cắn cỏ.

Một mối xa thư đồ sộ, há để ai chém rắn đuổi hươu;
Hai vầng nhật nguyệt chói lòa, đâu dung lũ treo dê bán chó.

Nào đợi ai đòi ai bắt, phen này xin ra sức đoạn kình.
Chẳng thèm trốn ngược trốn xuôi, chuyên này dốc sức ra tay bộ hổ.

Khá thương thay

Vốn chẳng phải quân cơ, quân vệ, theo dòng ở lính diễn binh;
Chẳng qua là dân ấp, dân lân, mến nghĩa làm quân chiêu mộ

Mười tám ban võ nghệ, nào đợi tập rèn;
Chín chục trận binh thư, không chờ bài bố.

Ngoài cật có một manh áo vải, nào đợi mang bao tấu, bầu ngòi,
Trong tay dùng một ngọn tầm vông, chi nài sắm dao tu, nón gõ.

Hỏa mai đánh bằng rơm con cúi, cũng đốt xong nhà dạy đạo kia;
Gươm đeo dùng một ngọn dao phay, cũng chém đặng đầu quan hai nọ

Chi nhọc quan quân giống trống kỳ trống giục, đạp rào lướt tới, coi giặc cũng
như không.

Mặc kệ thằng Tây bắn đạn nhỏ, đạn to, xô cửa xông vào, liều mình như chẳng
có.

Kẻ đâm ngang, người chém dọc, làm cho mã tà, mã ní hồn kinh.
Bọn hè trước, lũ ó sau, trối kệ tàu thiếc, tàu đồng súng nổ.

Những lăm lòng nghĩa lâu dùng, đâu biết xác phàm vội bỏ.
Một giặc sa trường rặng chữ hạnh, nào hay da ngựa bọc thây;

Trăm năm âm phủ ấy chữ quy, xá tội gươm hùm treo mộ
Đoái sông Cần Giuộc, cỏ cây mấy dặm sâu giăng;
Nhìn chợ Trường Bình, già trẻ hai hàng lụy nhỏ;
Chẳng phải án cướp, án gian đầy tới, mà vì binh đánh giặc cho cam tâm.
Vốn không giữ thành, giữ lũy bỏ đi, mà hiệu lực theo quân cho đáng số.

Nhưng nghĩ rằng

Tắc đặc ngọn rau ơn chúa, tài bồi cho nước nhà ta
Bát cơm manh áo ở đời, mắc mớ chi ông cha nó?

Vì ai khiến quan quân khó nhọc, ăn tuyết nằm sương?
Vì ai xui hào lũy tan thành, xiêu mưa ngã gió?

Sống làm chi theo quân tả đạo, quẳng vùa hương, xô bàn độc, nghĩ lại thêm
buồn;

Sống làm chi ở lính mã tà, chia rượu ngọt, gặm bánh mì, nghe càng thêm hổ.

Thà thác mà đặng câu địch khái, về theo tổ phụ cũng vinh,
Còn hơn mà chịu chữ đầu Tây, ở với man di rất khổ.

Ôi thôi thôi

Chùa Lão ngô năm canh ung đóng lạnh, tấm lòng son gửi lại bóng trăng rằm;
Đền Tây dương một khắc đặng rửa hồn, túi phận bạc trôi theo dòng nước đỏ.

Đau đớn mấy, mẹ già ngồi khóc trẻ, ngọn đèn khuya leo lét trong lều,
Nỗi nùng thay, vợ yếu chạy tìm chồng, con bóng xế vật vờ trước ngõ.

Ôi!

Một trận khói tan,
Nghìn năm tiết rõ.

Binh tướng nó hã đóng sông Bên Nghé, ai làm cho bốn phía mây đen.
Ông cha ta còn ở đất Đồng Nai, ai cứu đặng một phường con đỏ.

Thác mà trả nước non rồi nợ, danh thơm đồn sáu tỉnh chúng đều khen;
Thác mà ung đèn miếu để thờ, tiếng ngay trải muôn đời ai cũng mộ

Sống đánh giặc, thác cũng đánh giặc, linh hồn theo giúp cơ binh, muôn kiếp
nguyện được trả thù kia
Sống thờ vua, thác cũng thờ vua, lời dụ dạy đã rành rành, một chữ ám đủ đền
công đức đó.

Nước mắt anh hùng lau chẳng ráo, thương vì hai chữ thiên dân.
Cây hương nghĩa sĩ thấp thêm thơm, cảm bởi một câu vương thổ.

Hỡi ơi, thương thay!
Có linh xin hưởng.